

Số: 09/2020/QĐST- KDTM

Đắk Hà, ngày 28 tháng 9 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2020, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 16 /2020/TLST- KDTM ngày 05 tháng 8 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng Ngân hàng*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần đ – là nguyên đơn. Địa chỉ: Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T– Chủ tịch HĐQT. Đại diện theo ủy quyền: Ông Tiêu Quang T – Giám đốc phòng giao dịch Đắk Hà. Địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn Đắk Hà huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

- **Bị đơn:** Ông Trần Văn Kh, sinh năm 1976. Địa chỉ: Số nhà 48, thôn Hải Nguyên, xã Hà Mòn, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Bà Đặng Thị H, sinh năm 1983. Địa chỉ: Số nhà 48, thôn Hải Nguyên, xã Hà Mòn, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần đ ông Tiêu Quang Tuấn và bị đơn ông Trần Văn Kh thống nhất tính đến ngày 18/9/2020 bị đơn ông Trần Văn Kh còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần đ số tiền là 1.600.390.411 đồng (*Một tỷ, sáu trăm triệu, ba trăm chín mươi ngàn, bốn trăm mười một đồng*).

Ông Trần Văn Kh phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần đ số tiền 1.600.390.411 đồng (*Một tỷ, sáu trăm triệu, ba trăm chín mươi ngàn, bốn trăm mười một đồng*). Trong đó gốc là 1.450.000.000 đồng và lãi trong hạn:

118.746.644 đồng, lãi quá hạn: 31.643.767 đồng (tính đến ngày 18/9/2020).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải (19/9/2020) ông Trần Văn Kh còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Trần Văn Kh phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất Ngân hàng cho vay.

Trường hợp sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Trần Văn Kh không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận thì phía Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp của ông Trần Văn Kh để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2017/5336698/HĐTC ngày 08/12/2017 và đơn xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam đề ngày 18/9/2020 gồm:

- Thửa đất số 54, tờ bản đồ 05. Được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng số BH 561541 ngày 30/12/2011. Tại thôn Hải Nguyên, xã Hà Mòn, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum mang tên Trần Văn Kh và Đặng Thị H.

- Thửa đất số 30, tờ bản đồ 09. Được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng số BH 561539 ngày 30/12/2011. Tại thôn Hải Nguyên, xã Hà Mòn, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum mang tên Trần Văn Kh và Đặng Thị H.

(Giấy chứng nhận quyền sử dụng số BH 561539, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH 00814 do Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà cấp ngày 30/12/2011 mang tên Trần Văn Kh và Đặng Thị H tại thôn Hải Nguyên, xã Hà Mòn, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum gồm có 02 thửa đất, cụ thể: thửa đất thứ nhất: Thửa đất số 29, tờ bản đồ 09, diện tích 9.634 m² và thửa đất thứ 2: Thửa đất số 30, tờ bản đồ 09, diện tích 6.391,0 m². Tại buổi xem xét thẩm định tại chỗ ngày 27 và ngày 28/8/2020 anh Trần Văn Kh và chị Đặng Thị H không chỉ được ranh giới, mốc giới, vị trí thửa đất số 29 tờ bản đồ 09, diện tích 9.634 m². Qua đối chiếu vị trí trên sơ đồ và ngoài thực tế thì hiện nay thửa đất số 29 tờ bản đồ 09, diện tích 9.634 m² có một phần diện tích đất ông Đặng Văn H đang sử dụng trồng cà phê và một phần diện tích nằm trong lòng hồ thủy điện Plei Krong. Ngày 17/9/2020 Ngân hàng thương mại cổ phần đ có đơn xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu xử lý đối với tài sản là thửa đất này, vì vậy Tòa án không xem xét giải quyết đối với thửa đất này.)

- Thửa đất số 20, tờ bản đồ 08. Được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng số BH 561540 ngày 30/12/2011. Tại thôn Hải Nguyên, xã Hà Mòn, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum mang tên Trần Văn Kh và Đặng Thị H.

Và hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2018/5336698/HĐTC ngày 15/6/2018 gồm những tài sản:

- Thửa đất số 158, tờ bản đồ 09. Diện tích 478,5 m². Được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng số BE 188849 ngày 27/6/2011. Tại thôn Hải Nguyên, xã Hà Môn, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum mang tên Trần Văn Kh và Đặng Thị H.

- Thửa đất số 93, tờ bản đồ 40. Diện tích 6480,2 m². Được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng số CM 240161 ngày 06/6/2018. Tại thôn Hải Nguyên, xã Hà Môn, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum mang tên Trần Văn Kh.

Những tài sản trên đã được Tòa án đi xem xét thẩm định thực tế theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 27 tháng 8 năm 2020 và ngày 28 tháng 8 năm 2020.

Trường hợp sau khi xử lý tài sản đảm bảo mà không đủ số tiền gốc, lãi theo hợp đồng tín dụng và các khoản chi phí liên quan khác (nếu có) thì ông Trần Văn Kh phải có trách nhiệm tiếp tục thanh toán số tiền còn thiếu cho Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Căn cứ Điều 155, Điều 157, khoản 1 Điều 158 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tổng chi phí xem xét thẩm định là 6.500.000đ (*Sáu triệu năm trăm ngàn đồng*) các đương sự phải chịu ông Trần Văn Kh nhận chịu toàn bộ. Ngân hàng thương mại cổ phần đ đã nộp số tiền tạm ứng 6.500.000đồng, nên ông Trần Văn Kh phải hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần đ số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 6.500.000 đồng này.

- Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 3; Điều 6; Điều 18; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Ông Trần Văn Kh phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 30.005.856 đ (*Ba mươi triệu không trăm lẻ năm ngàn tám trăm năm sáu đồng*).

Ngân hàng thương mại cổ phần đ không phải chịu tiền án phí KDTM sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần đ số tiền 29.489.000 đồng (*Hai mươi chín triệu bốn trăm tám mươi chín ngàn đồng*) mà Ngân hàng thương mại cổ phần đ đã nộp theo biên lai số AA/2016/0004325 ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự: Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành

án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- Tòa án tỉnh Kon Tum;
- Viện kiểm sát huyện Đắk Hà;
- Chi cục THADS huyện Đắk Hà;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Trọng H